

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 429/2025/DS-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông **Ngô Hoàng Phương Đại** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án **dân sự** thụ lý số: 460/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 141/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T**

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Quỳnh D**.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Nhà không số, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) trình bày như sau:

Ngày 18/4/2023, **Ông S** có ký với **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T** (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng: 2.48%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, **Ông S** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 149.628.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay **Ông S** đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 97.888.030 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng **Ông S** vẫn không có thiện chí trả nợ. Do **Ông S** vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 06/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 67.138.728 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do **Ông S** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu **Ông S** phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 11/9/2025 là **113.380.773 đồng**. Cụ thể là:

- + Nợ gốc: 67.138.728 đồng
- + Lãi quá hạn: 46.242.045 đồng
- + Lãi suất áp dụng: 3,72% (2,48% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với **Ông S**, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên **Ông S** vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T** kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông **Nguyễn Văn S**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Phản yêu cầu của Người khởi kiện:

Kính đề nghị Quý Tòa xem xét:

1. Buộc ông **Nguyễn Văn S** phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 113.380.773 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng) trong đó:

- Nợ gốc: 67.138.728 đồng
- Lãi quá hạn : 46.242.045 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Bà **Võ Thị Quỳnh D** vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn - Ông **Nguyễn Văn S** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T** (Sacombank) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông **Nguyễn Văn S**, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn có đại chỉ cư trú tại địa bàn xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông **Nguyễn Văn S** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Bà **Võ Thị Quỳnh D** vắng mặt tại phiên tòa có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 18/4/2023, giữa **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T** với ông **Nguyễn Văn S**:

Hạn mức tín dụng: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)

Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân

Lãi suất vay: 2.48%/tháng

[4] **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T** (Sacombank) xác định:

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **Nguyễn Văn S** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Sacombank kể từ ngày 06/3/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 11/9/2025, ông **Nguyễn Văn S** còn nợ Sacombank số tiền là:

Nợ gốc: 67.138.728 đồng

Lãi quá hạn: 46.242.045 đồng

Tổng cộng : 113.380.773 đồng

(Một trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng)

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.*

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank)**, về việc yêu cầu:

1. Buộc ông **Nguyễn Văn S** phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2025 là **113.380.773 đồng** (một trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng) trong đó:

+ Nợ gốc : 67.138.728 đồng

+ Lãi quá hạn : 46.242.045 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank)** được Tòa án chấp nhận nên ông **Nguyễn Văn S** phải chịu 5.669.039 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank)** số tiền 2.084.648 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/24P, số: 0048379 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank)**.

1.1. Buộc ông **Nguyễn Văn S** phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2025 là **113.380.773 đồng** (một trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng) trong đó:

+ Nợ gốc: 67.138.728 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng)

+ Lãi quá hạn : 46.242.045 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng)

1.2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

2. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Nguyễn Văn S** phải chịu 5.669.039 đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn không trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank)** số tiền 2.084.648 đồng (hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/24P, số: 0048379 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính

đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 10, TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Ngọc Hải